SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 03/11/2025 đến 07/11/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 03/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	13,5	202.500	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.138.300	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	13,5	1.282.500	
			- Trứng	Quả	4.500	203	913.500	
			- Cải bắp	Kg	15.000	14	210.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9	1.170.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	12	264.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							4.040.000	
3	Ngày 04/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán, su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20,5	2.767.500	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	16	400.000	
			- Su su	Kg	15.000	15	225.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,4	12.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.041.300	
		Bữa tối:	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Trứng	Quả	4.500	165	742.500	
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	12,5	187.500	
			- Cà chua	Kg	17.000			
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	

AnyScanner

		(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)	- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							4.040.000
4	Ngày 05/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	15	1.425.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Su su	Kg	15.000	12	180.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9,7	1.261.000
			- Rau cải	Kg	17.000	9	153.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	170	765.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	1	45.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							4.035.000
5	Ngày 06/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng luộc; đậu phụ rán, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	15,5	2.015.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	204	918.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		-
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
		Bữa tối:	- Chả cá	Kg	95.000	16	1.520.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	10,5	210.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Cà chua	Kg	17.000		-

AnyScanner

		(Chả cá rán, Đậu phụ rán, Thịt lợn xào giá đỗ, Bắp cải luộc)	- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							4.005.000
6	Ngày 07/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	12	180.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.115.800
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20	2.700.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	202	909.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	16	240.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000
							4.055.000

NGƯỜI LẬP

Sùng Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 10/11/2025 đến 14/11/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 10/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	13,5	202.500	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.138.300	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	13,5	1.282.500	
			- Trứng	Quả	4.500	203	913.500	
			- Cải bắp	Kg	15.000	14	210.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9	1.170.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	12	264.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							4.040.000	
3	Ngày 11/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán, su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20,5	2.767.500	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	16	400.000	
			- Su su	Kg	15.000	15	225.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,4	12.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.041.300	
		Bữa tối: *(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Trứng	Quả	4.500	165	742.500	
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	12,5	187.500	
			- Cà chua	Kg	17.000			
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	

AnyScanner

		Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)	- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							4.040.000
4	Ngày 12/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	15	1.425.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Su su	Kg	15.000	12	180.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9,7	1.261.000
			- Rau cải	Kg	17.000	9	153.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	170	765.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	1	45.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							4.035.000
5	Ngày 13/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng luộc; đậu phụ rán, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	15,5	2.015.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	204	918.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		-
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán,*	- Chả cá	Kg	95.000	16	1.520.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	10,5	210.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Cà chua	Kg	17.000		-
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000

AnyScanner

		Thịt lợn xào giá đỗ, Bắp cải luộc)	- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							4.005.000	
6	Ngày 14/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	12	180.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.115.800	
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20	2.700.000	
			- Trứng vịt	Quả	4.500	202	909.000	
			- Bắp cải	Kg	15.000	16	240.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000	
							4.055.000	

NGƯỜI LẬP

Sung Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng

AnyScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 17/11/2025 đến 21/11/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 17/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	13,5	202.500	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.138.300	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	13,5	1.282.500	
			- Trứng	Quả	4.500	203	913.500	
			- Cải bắp	Kg	15.000	14	210.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9	1.170.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	12	264.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							4.040.000	
3	Ngày 18/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán, su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20,5	2.767.500	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	16	400.000	
			- Su su	Kg	15.000	15	225.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,4	12.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.041.300	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Trứng	Quả	4.500	165	742.500	
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	12,5	187.500	

AnyScanner

		Bữa tối: *(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)*	- Cà chua	Kg	17.000		
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							4.040.000
4	Ngày 19/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	15	1.425.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Su su	Kg	15.000	12	180.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9,7	1.261.000
			- Rau cải	Kg	17.000	9	153.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	170	765.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	1	45.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							4.035.000
5	Ngày 20/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng luộc; đậu phụ rán, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	15,5	2.015.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	204	918.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		-
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
			- Chả cá	Kg	95.000	16	1.520.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	10,5	210.000

AO TAO
JÒNG
JG HỌC
THÔNG
NG LUẬN

SCAN AnyScanner

		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán, Thịt lợn xào giá đỗ, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Cà chua	Kg	17.000		-
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							4.005.000
6	Ngày 21/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	12	180.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.115.800
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20	2.700.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	202	909.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	16	240.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000
							4.055.000

NGƯỜI LẬP

Sùng Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng

AnyScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 24/11/2025 đến 28/11/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 24/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	13,5	202.500	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.138.300	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	13,5	1.282.500	
			- Trứng	Quả	4.500	203	913.500	
			- Cải bắp	Kg	15.000	14	210.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9	1.170.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	12	264.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							4.040.000	
3	Ngày 25/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán, su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20,5	2.767.500	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	16	400.000	
			- Su su	Kg	15.000	15	225.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,4	12.000	
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800	
							4.041.300	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Trứng	Quả	4.500	165	742.500	
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	12,5	187.500	
			- Cà chua	Kg	17.000			

AnyScanner

		Bữa tối: *(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)*	- Mắm	Chai	20.000	3	60.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							4.040.000
4	Ngày 26/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	15	1.425.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Su su	Kg	15.000	12	180.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	9,7	1.261.000
			- Rau cải	Kg	17.000	9	153.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	170	765.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Giò	Kg	150.000	8	1.200.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	1	45.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							4.035.000
5	Ngày 27/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng luộc; đậu phụ rán, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	15,5	2.015.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	204	918.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		-
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.064.800
			- Chả cá	Kg	95.000	16	1.520.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	10,5	210.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000

AnyScanner

		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán, Thịt lợn xào giá đỗ, Bắp cải luộc)*	- Bắp cải	Kg	15.000	15	225.000
			- Cà chua	Kg	17.000		-
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							4.005.000
6	Ngày 28/11/2025 (Tổng 203 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	15	375.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	8	1.200.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	12	180.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.400	12	436.800
							4.115.800
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	20	2.700.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	202	909.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	16	240.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,3	16.500
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000
							4.055.000

NGƯỜI LẬP **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Sùng Thị Hoa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng